



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1728>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI PHƯỜNG RẠCH DỪA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO HƯỚNG TIẾP CẬN THAM GIA

Nguyễn Văn Đệ¹ và Phạm Thị Hoa^{2*}

¹*Trung tâm Liên kết đào tạo-Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

Email: hoapham1705@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/01/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/01/2026; Ngày duyệt đăng: 26/01/2026

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh tiểu học. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo hướng tiếp cận tham gia tại 6 trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh, thông qua khảo sát 177 cán bộ quản lý và giáo viên bằng bảng hỏi thang đo Likert 4 mức. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường tiểu học đã bước đầu triển khai tương đối đồng bộ các khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát huy vai trò chủ thể của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng và cơ chế phản hồi - cải tiến còn hạn chế, ảnh hưởng hiệu quả bền vững của giáo dục kỹ năng sống theo hướng tiếp cận tham gia.

Từ khóa: *Giáo dục kỹ năng sống, quản lý, phường Rạch Dừa, tiếp cận tham gia, trường tiểu học.*

Trích dẫn: Nguyễn, V. Đ., & Phạm, T. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo hướng tiếp cận tham gia ở các trường tiểu học tại phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 17-28. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1728>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS IN PRIMARY SCHOOLS IN RACH DUA WARD, HO CHI MINH CITY FROM A PARTICIPATORY APPROACH

Nguyen Van De¹ and Pham Thi Hoa^{2*}

¹*Center for Training Partnership and Professional Development,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

Email: hoapham1705@gmail.com

Article history

Received: 07/01/2026; Received in revised form: 24/01/2026; Accepted: 26/01/2026

Abstract

Life skills education plays an important role in shaping qualities and developing competencies for primary school students. This study aims to assess the current managing life skills education activities from a participatory approach in six primary schools in Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City. A survey was conducted among 177 school administrators and teachers using a four-point Likert-scale questionnaire. The research findings indicate that primary schools have initially implemented the stages of planning, organizing, directing, and monitoring–evaluating life skills education activities in a relatively synchronous manner, thereby promoting the active roles of teachers and students. However, the participation of parents and the community, as well as feedback and improvement mechanisms, remains limited, which somehow negatively affects the sustainability and effectiveness of life skills education from a participatory approach.

Keywords: *Life skills education, management, participatory approach, primary schools, Rach Dua Ward.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, kỹ năng sống (KNS) ngày càng được khẳng định là thành tố thiết yếu trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người. Thông qua việc vận dụng tổng hợp kiến thức, thái độ và các giá trị sống, cá nhân có thể thích ứng tích cực với những tình huống đa dạng trong học tập và đời sống, qua đó nâng cao chất lượng sống và năng lực hòa nhập xã hội (Nguyễn, 2011; UNESCO, 2017).

Ở bậc tiểu học – giai đoạn nền tảng của quá trình phát triển con người – học sinh đang hình thành những kỹ năng đầu tiên về nhận thức, hành vi và mối quan hệ xã hội. Do đặc điểm tâm sinh lý chưa ổn định và khả năng tự bảo vệ còn hạn chế, nhiều học sinh dễ gặp rủi ro trong môi trường học đường nếu thiếu các kỹ năng sống cần thiết (Nguyễn & cs., 2010; World Health Organization, 1997). Vì vậy, giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) không chỉ giúp học sinh sống an toàn, lành mạnh mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển hài hòa về thể chất, tinh thần và nhân cách.

Trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học được đặt ở vị trí trung tâm, trong đó giáo dục KNS được xác định là nội dung xuyên suốt của hoạt động giáo dục (Quốc hội, 2019; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Việc triển khai giáo dục KNS cần gắn với hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa chính khóa và sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014), phù hợp với định hướng tiếp cận tham gia.

Nhiều nghiên cứu trong nước khẳng định GDKNS là cầu nối giữa tri thức và hành vi, giúp học sinh chuyển hóa kiến thức thành hành động tích cực, hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác và tự chủ (Nguyễn, 2009; Lư, 2011; Lư, 2012). Tuy nhiên, hiệu quả GDKNS phụ thuộc lớn vào công tác quản lý; nếu các khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá không được triển khai đồng bộ, hoạt động giáo dục dễ mang tính hình thức (Chương, 2015; Hoàng, 2016).

Tại phường Rạch Dừa, GDKNS cho học sinh tiểu học thời gian qua đã được các nhà trường quan tâm triển khai thông qua việc lồng ghép trong các môn học, tổ chức hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, việc triển khai giữa các trường và các khối lớp còn thiếu đồng đều; nội dung GDKNS chủ yếu tập trung vào phòng tránh rủi ro và rèn luyện hành vi cơ bản, trong khi các kỹ năng liên quan đến quản lý cảm xúc, hợp tác, giải quyết vấn đề và thích ứng với hoàn cảnh chưa được chú trọng đúng mức. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội trong GDKNS còn mang tính thời vụ, chưa hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên và bền vững.

Thực tiễn đó cho thấy, cần thiết phải nghiên cứu quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia tại những địa phương cụ thể như phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghiên cứu này, tiếp cận tham gia được hiểu là việc huy động và phát huy vai trò chủ thể của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS), phụ huynh học sinh và cộng đồng trong toàn bộ chu trình quản lý – từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra – đánh giá đến phản hồi và điều chỉnh hoạt động – nhằm bảo đảm tính dân chủ, trách nhiệm và bền vững của giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường tiểu học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện trong việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS theo hướng tiếp cận tham gia, nghiên cứu tiến hành khảo sát 177 CBQL và GV là đối tượng trực tiếp tham gia vào công tác quản lý và tổ chức GDKNS tại 6 trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian khảo sát: Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2025.

Phương pháp khảo sát: Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 4 mức độ từ 1 đến 4. Bảng hỏi gồm các nhóm nội dung phản ánh các khâu quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá để làm căn cứ thu thập ý kiến đánh giá của người được khảo sát.

Cách thức xử lý số liệu: Các phiếu khảo sát sau khi thu thập được mã hóa và nhập vào phần mềm Microsoft Excel để xử lý bằng thống kê mô tả, bao gồm, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp thứ hạng (XH).

Công thức tính ĐTB như sau:

$$\bar{X} = \frac{\sum(x_i \cdot n_i)}{N}$$

Trong đó: x_i : Điểm ở mức i ; n_i : Số người chọn i ; N : Tổng số người tham gia khảo sát.

Khoảng giá trị ĐTB được quy ước như sau:

Mức đánh giá	Khoảng ĐTB	Ý nghĩa
Mức 1	$1,00 \leq \bar{X} \leq 1,75$	Yếu / Không thực hiện / Không quan trọng
Mức 2	$1,75 < \bar{X} \leq 2,50$	Trung bình / Thỉnh thoảng / Ít quan trọng
Mức 3	$2,50 < \bar{X} \leq 3,25$	Khá / Thường xuyên / Quan trọng
Mức 4	$3,25 < \bar{X} \leq 4,00$	Tốt / Rất thường xuyên / Rất quan trọng

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

3.1. Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

Bảng 1. Đánh giá nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học của cán bộ quản lý và giáo viên

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Quản lý GDKNS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện	3,42	0,57	1
Quản lý GDKNS giúp HS phát triển nhân cách, hình thành phẩm chất, năng lực	3,38	0,59	2
Quản lý GDKNS là cầu nối biến kiến thức thành hành động, thói quen lành mạnh	3,31	0,62	3
Quản lý GDKNS tạo môi trường giáo dục hạnh phúc, khích lệ tinh thần học tập	3,25	0,63	4
Quản lý GDKNS giúp HS vững vàng trước khó khăn, thử thách trong học tập và cuộc sống	3,18	0,65	5
ĐTB chung	3,31		

Kết quả khảo sát 177 CBQL và GV cho thấy ĐTB chung của các tiêu chí đánh giá về nhận thức tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia dao động từ 3,18 đến 3,42, nằm trong mức “tốt” theo thang đo quy ước. Điều này phản ánh đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa nhìn chung đã có nhận thức tích cực về vai trò của công tác quản lý GDKNS đối với quá trình giáo dục toàn diện cho HS.

Trong 5 tiêu chí khảo sát, tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Quản lý GDKNS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” (ĐTB = 3,42), cho thấy đa số cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức rõ mối quan hệ mật thiết giữa công tác quản lý GDKNS và mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực HS. Tiếp theo là tiêu chí “Quản lý GDKNS giúp HS phát triển nhân cách, hình thành phẩm chất, năng lực” (ĐTB = 3,38) và “Quản lý GDKNS là cầu nối biến kiến thức thành hành động, thói quen lành mạnh” (ĐTB = 3,31). Những kết quả này cho thấy nhận thức của đội ngũ không chỉ dừng lại ở giá trị lý luận mà đã gắn với vai trò thực tiễn của quản lý GDKNS trong việc hình thành hành vi và thói quen tích cực cho HS.

Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Quản lý GDKNS giúp HS vững vàng trước khó khăn, thử thách trong học tập và cuộc sống” (ĐTB = 3,18). Mặc dù vẫn nằm trong mức cao, kết quả này phản ánh rằng một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ vai trò của quản lý GDKNS trong việc phát triển năng lực thích ứng và bản lĩnh sống cho HS – vốn là mục tiêu cốt lõi của GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia.

Phân tích nguyên nhân cho thấy công tác tuyên truyền và bồi dưỡng nhận thức về GDKNS tại các trường còn thiên về nhấn mạnh vai trò chung của KNS, chưa làm rõ mối liên hệ giữa quản lý GDKNS với năng lực vượt khó và khả năng tự chủ của HS trong bối cảnh học tập và đời sống thực tiễn. Bên cạnh đó, việc chỉ đạo của cán bộ quản lý trong khâu lồng ghép nội dung GDKNS vào các hoạt động trải nghiệm và tình huống thực tiễn còn hạn chế, khiến giáo viên chưa có nhiều minh chứng cụ thể để nhận thức sâu sắc hơn vai trò của công tác quản lý trong lĩnh vực này.

Tổng thể, nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa theo hướng tiếp cận tham gia ở mức tốt, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các biện pháp quản lý. Tuy nhiên, sự chưa đồng đều giữa các tiêu chí cho thấy nhận thức vẫn còn thiên về giá trị chung, chưa thật sự gắn với mục tiêu phát triển năng lực thích ứng và bản lĩnh sống cho HS.

3.2. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Kế hoạch GDKNS bám sát mục tiêu Giáo dục phổ thông 2018, gắn với 5 phẩm chất và 10 năng lực	3,36	0,62	1
Kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu thành chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động khả thi	3,28	0,63	2
Kế hoạch đảm bảo sự tham gia của GV, phụ huynh học sinh, tổ chức đoàn thể, địa phương	3,22	0,65	3
Kế hoạch có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, phù hợp năng lực từng cá nhân	3,18	0,65	4

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Kế hoạch có dự kiến nguồn lực (cơ sở vật chất, kinh phí, xã hội hóa) cụ thể	3,12	0,66	5
Kế hoạch có cơ chế điều chỉnh, bổ sung theo thực tiễn triển khai	3,08	0,65	6
ĐTB chung	3,21		

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy ĐTB các tiêu chí về công tác lập kế hoạch GDKNS dao động từ 3,08 đến 3,36, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá đến tốt nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Kế hoạch GDKNS bám sát mục tiêu Giáo dục phổ thông 2018, gắn với 5 phẩm chất và 10 năng lực” (ĐTB = 3,36), cho thấy các nhà trường đã quan tâm cập nhật định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong xây dựng kế hoạch, bảo đảm yêu cầu về mục tiêu giáo dục.

Ngược lại, các tiêu chí có ĐTB thấp tập trung vào những nội dung mang tính tổ chức và điều hành thực tiễn, như “Kế hoạch có cơ chế điều chỉnh, bổ sung theo thực tiễn triển khai” (ĐTB = 3,08), “Kế hoạch có dự kiến nguồn lực cụ thể” (ĐTB = 3,12) và “Kế hoạch có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, phù hợp năng lực từng cá nhân” (ĐTB = 3,18). Điều này cho thấy kế hoạch GDKNS tại nhiều trường vẫn nặng về định hướng chung, trong khi các yếu tố bảo đảm điều kiện thực hiện và cơ chế vận hành chưa được chú trọng đúng mức.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ khâu lập kế hoạch của đội ngũ cán bộ quản lý. Phần lớn kế hoạch được xây dựng dựa trên văn bản chỉ đạo của cấp trên nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, chưa chú trọng đến dự báo nguồn lực và xây dựng phương án điều chỉnh linh hoạt khi triển khai. Việc phân công trách nhiệm còn mang tính hành chính, chưa gắn với đánh giá năng lực và sở trường của từng cá nhân do nhà trường chưa có quy trình đánh giá riêng cho hoạt động GDKNS. Bên cạnh đó, cơ chế huy động sự tham gia của giáo viên, phụ huynh và các lực lượng xã hội tuy đã được thể hiện trong kế hoạch nhưng còn hình thức, thiếu quy trình tham vấn và phối hợp cụ thể, khiến mức độ tham gia chưa thực sự sâu sắc. Công tác kiểm tra và phản hồi trong quá trình thực hiện kế hoạch chưa được quy định thành chu trình quản lý khép kín, dẫn đến việc điều chỉnh và bổ sung kế hoạch chưa kịp thời.

Nhìn chung, công tác lập kế hoạch GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của nhà trường trong việc bám sát định hướng chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và bước đầu huy động sự tham gia của các lực lượng liên quan. Tuy nhiên, hoạt động quản lý kế hoạch còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở khâu dự báo nguồn lực, phân công trách nhiệm và cơ chế điều chỉnh trong quá trình triển khai; việc huy động sự tham gia của giáo viên, phụ huynh và cộng đồng chưa thật sự thực chất, còn mang tính hình thức. Qua đó cho thấy hạn chế này không chỉ mang tính địa phương mà là vấn đề phổ biến trong công tác quản lý GDKNS ở các trường tiểu học hiện nay.

3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Tổ chức hoạt động GDKNS lồng ghép trong môn học chính khóa	3,34	0,61	1

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể	3,28	0,63	2
Phát huy sự tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội trong tổ chức hoạt động	3,20	0,64	3
Đa dạng hóa hình thức tổ chức: câu lạc bộ, dự án, trò chơi, tình huống, sân khấu hóa	3,15	0,65	4
Đảm bảo tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS trong quá trình tham gia	3,10	0,66	5
Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường khi triển khai hoạt động	3,05	0,65	6
ĐTB chung	3,19		

Kết quả khảo sát 177 CBQL và GV cho thấy ĐTB các tiêu chí về tổ chức thực hiện GDKNS dao động từ 3,05 đến 3,34, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá đến tốt nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Tổ chức hoạt động GDKNS lồng ghép trong môn học chính khóa” (ĐTB = 3,34), cho thấy các trường đã bước đầu quan tâm tích hợp GDKNS vào hoạt động dạy học thường xuyên. Tiếp theo là tiêu chí “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể” (ĐTB = 3,28), thể hiện sự nỗ lực của nhà trường trong việc đa dạng hóa môi trường GDKNS cho HS.

Ngược lại, các tiêu chí có ĐTB thấp tập trung vào những nội dung cốt lõi của tiếp cận tham gia, bao gồm “Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường khi triển khai hoạt động” (ĐTB = 3,05), “Đảm bảo tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS trong quá trình tham gia” (ĐTB = 3,10) và “Đa dạng hóa hình thức tổ chức” (ĐTB = 3,15). Những kết quả này cho thấy hoạt động tổ chức GDKNS tại nhiều trường vẫn thiên về triển khai theo kế hoạch hành chính, chưa thực sự chuyển mạnh sang mô hình phát huy vai trò chủ thể của HS và sự phối hợp liên ngành trong nhà trường.

Nguyên nhân của các hạn chế trên xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ quản lý. Nhiều trường chưa xây dựng được quy trình phối hợp rõ ràng giữa các bộ phận, dẫn đến hoạt động GDKNS chủ yếu do giáo viên chủ nhiệm hoặc tổng phụ trách đội đảm nhận, thiếu sự liên kết đồng bộ với các tổ chuyên môn và bộ phận chức năng khác. Việc huy động sự tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội còn gặp khó khăn do nhà trường chưa có cơ chế kết nối thường xuyên và chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng lực lượng trong từng loại hình hoạt động. Bên cạnh đó, năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng phát huy tính chủ động và sáng tạo của HS của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, khiến hình thức tổ chức chưa thật sự phong phú và hấp dẫn.

Nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của nhà trường trong việc lồng ghép GDKNS vào môn học chính khóa và các hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, hoạt động quản lý và điều phối còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở khâu phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường, phát huy vai trò chủ động của HS và huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng. Phát hiện này cho thấy tiếp cận tham gia trong tổ chức hoạt động GDKNS chưa được triển khai đầy đủ, nhất là ở khâu phát huy vai trò chủ thể của HS và sự tham gia của các lực lượng xã hội.

3.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Ban giám hiệu thường xuyên chỉ đạo, định hướng hoạt động GDKNS	3,35	0,62	1
Chỉ đạo gắn kết GDKNS với các hoạt động dạy học và trải nghiệm	3,30	0,63	2
Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai	3,22	0,65	3
Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội	3,18	0,65	4
Kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp khi có khó khăn, vướng mắc	3,12	0,65	5
Khuyến khích, động viên và khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt GDKNS	3,08	0,65	6
ĐTB chung	3,21		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB các tiêu chí về công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS dao động từ 3,08 đến 3,35, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá đến tốt nhưng còn sự chênh lệch giữa các nội dung. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Ban giám hiệu thường xuyên chỉ đạo, định hướng hoạt động GDKNS” (ĐTB = 3,35), cho thấy vai trò lãnh đạo của Ban giám hiệu đã được thể hiện tương đối rõ trong quá trình triển khai GDKNS. Tiếp theo là tiêu chí “Chỉ đạo gắn kết GDKNS với các hoạt động dạy học và trải nghiệm” (ĐTB = 3,30), phản ánh sự quan tâm của cán bộ quản lý trong việc tích hợp GDKNS vào hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

Ngược lại, các tiêu chí liên quan đến cơ chế hỗ trợ và động viên đội ngũ lại có ĐTB thấp hơn, tiêu biểu là “Khuyến khích, động viên và khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt GDKNS” (ĐTB = 3,08) và “Kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp khi có khó khăn, vướng mắc” (ĐTB = 3,12). Điều này cho thấy hoạt động chỉ đạo của nhà trường vẫn còn thiên về định hướng chung, trong khi các biện pháp tạo động lực và hỗ trợ kịp thời cho GV trong quá trình triển khai chưa được chú trọng đúng mức.

Phân tích nguyên nhân cho thấy, mặc dù Ban giám hiệu thường xuyên ban hành các chỉ đạo liên quan đến GDKNS, nội dung chỉ đạo vẫn chủ yếu mang tính hành chính và chưa hình thành được cơ chế phản hồi hai chiều giữa người quản lý và GV. Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn hạn chế do thiếu đầu mối phụ trách và chưa có quy trình kết nối thường xuyên, làm giảm hiệu quả huy động các lực lượng xã hội hỗ trợ hoạt động GDKNS. Bên cạnh đó, cơ chế khen thưởng, động viên chưa gắn với kết quả thực hiện GDKNS, dẫn đến việc giảm động lực tham gia của một bộ phận GV.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của Ban giám hiệu trong việc định hướng và gắn kết GDKNS với dạy học và hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, hoạt động quản lý và hỗ trợ đội ngũ còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở khâu điều chỉnh kịp thời, phối hợp các lực lượng giáo dục và cơ chế khuyến khích, khen thưởng. Kết quả cho thấy hạn chế trong công tác chỉ đạo là một trong những nguyên nhân làm giảm động lực và tính chủ động của giáo viên trong việc triển khai GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận tham gia

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
Đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan, toàn diện	3,36	0,60	1
Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá rõ ràng	3,28	0,63	2
Phối hợp sử dụng nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, sản phẩm, bài tập tình huống...)	3,22	0,64	3
Kết hợp hình thức đánh giá thường xuyên và định kỳ	3,18	0,64	4
Phối hợp đánh giá giữa GV, tổ chuyên môn, phụ huynh học sinh và HS tự đánh giá	3,12	0,64	5
Có phản hồi cụ thể, kịp thời để điều chỉnh hoạt động GDKNS	3,08	0,64	6
ĐTB chung	3,21		

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy ĐTB các tiêu chí về công tác kiểm tra, đánh giá GDKNS dao động từ 3,08 đến 3,36, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá đến tốt nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan, toàn diện” (ĐTB = 3,36), cho thấy các nhà trường đã quan tâm bảo đảm tính chuẩn mực trong đánh giá hoạt động GDKNS. Tiếp theo là tiêu chí “Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá rõ ràng” (ĐTB = 3,28), phản ánh nỗ lực của cán bộ quản lý trong việc bước đầu xây dựng khung tiêu chí đánh giá cho hoạt động này.

Ngược lại, các tiêu chí liên quan đến cơ chế phối hợp và phản hồi lại có ĐTB thấp hơn, đặc biệt là “Có phản hồi cụ thể, kịp thời để điều chỉnh hoạt động GDKNS” (ĐTB = 3,08) và “Phối hợp đánh giá giữa giáo viên, tổ chuyên môn, phụ huynh và HS tự đánh giá” (ĐTB = 3,12). Những kết quả này cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá vẫn thiên về hình thức nội bộ của nhà trường, chưa thực sự phát huy vai trò của các lực lượng tham gia và chưa hình thành được vòng phản hồi phục vụ cải tiến hoạt động GDKNS.

Phân tích nguyên nhân cho thấy, mặc dù nhà trường đã chú trọng xây dựng tiêu chí và bảo đảm các nguyên tắc đánh giá nhưng chưa hình thành được quy trình kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận tham gia. Cán bộ quản lý chưa chỉ đạo cụ thể việc tổ chức cho HS tự đánh giá và phụ huynh tham gia phản hồi kết quả GDKNS, khiến hoạt động đánh giá chủ yếu do giáo viên thực hiện. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá chưa được gắn kết chặt chẽ với công tác điều chỉnh kế hoạch và phương pháp giáo dục, dẫn đến phản hồi còn chậm và thiếu định hướng cải tiến.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của nhà trường trong việc bảo đảm tính công bằng và xây dựng tiêu chí đánh giá. Tuy nhiên, hoạt động quản lý và tổ chức đánh giá còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở khâu phối hợp giữa các lực lượng và cơ chế phản hồi điều chỉnh hoạt động. Qua đó cho thấy hoạt động đánh giá hiện nay chưa thực sự trở thành công cụ phản hồi và cải tiến mà vẫn chủ yếu phục vụ mục đích tổng kết, xếp loại.

3.6. Đánh giá chung

Trên cơ sở kết quả khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HS tiểu học theo hướng tiếp cận tham gia tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số đánh giá chung như sau:

3.6.1. Ưu điểm

Công tác quản lý hoạt động GDKNS tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa nhìn chung đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của các nhà trường trong việc triển khai GDKNS gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ CBQL và GV có nhận thức tích cực về vai trò của quản lý GDKNS; các nội dung quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá đều được triển khai ở mức độ nhất định. Hoạt động GDKNS đã được lồng ghép vào môn học, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt tập thể, bước đầu tạo môi trường để HS rèn luyện các kỹ năng cần thiết.

Ban giám hiệu các trường đã quan tâm chỉ đạo, định hướng hoạt động GDKNS; công tác kiểm tra, đánh giá từng bước được xây dựng theo tiêu chí cụ thể, bảo đảm nguyên tắc công bằng và khách quan. Những kết quả này cho thấy quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đã có nền tảng ban đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đề xuất và triển khai các biện pháp quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

3.6.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, công tác quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia vẫn còn một số hạn chế cơ bản:

Thứ nhất, công tác lập kế hoạch GDKNS còn thiên về tính hành chính, chủ yếu dựa trên văn bản chỉ đạo của cấp trên; việc huy động sự tham gia thực chất của giáo viên, HS, phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội trong quá trình xây dựng kế hoạch còn hạn chế. Kế hoạch chưa chú trọng đầy đủ đến dự báo nguồn lực và thiếu cơ chế điều chỉnh linh hoạt khi triển khai trong thực tiễn.

Thứ hai, việc tổ chức thực hiện các hoạt động GDKNS chưa thật sự đồng bộ; chưa hình thành được quy trình phối hợp rõ ràng giữa các bộ phận trong nhà trường. Nhiều hoạt động vẫn do giáo viên chủ nhiệm hoặc tổng phụ trách đội đảm nhận, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của HS và sự tham gia thường xuyên của phụ huynh, cộng đồng theo tinh thần tiếp cận tham gia.

Thứ ba, công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu tuy được thực hiện thường xuyên nhưng còn thiên về định hướng chung, chưa xây dựng được cơ chế phản hồi hai chiều và chưa gắn chặt với chính sách động viên, khen thưởng kịp thời. Điều này làm giảm động lực và tính chủ động của giáo viên trong việc đổi mới hình thức và phương pháp GDKNS.

Thứ tư, hoạt động kiểm tra, đánh giá GDKNS chưa được triển khai đầy đủ theo đúng tinh thần tiếp cận tham gia; còn thiếu sự phối hợp giữa giáo viên, tổ chuyên môn, phụ huynh và HS tự đánh giá. Kết quả đánh giá chủ yếu phục vụ tổng kết, xếp loại, chưa thực sự trở thành công cụ phản hồi và điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp giáo dục.

3.6.3. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về chủ quan, năng lực quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia của một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế; chưa có quy trình quản lý đồng bộ, thống nhất và cơ chế phối hợp rõ

ràng giữa các lực lượng giáo dục. Nhận thức về vai trò chủ thể của HS, phụ huynh học sinh và cộng đồng trong GDKNS chưa được cụ thể hóa thành các hình thức tổ chức và biện pháp quản lý khả thi.

Về khách quan, điều kiện về thời gian, nguồn lực, cơ sở vật chất và cơ chế khuyến khích chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới; sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội còn mang tính thời vụ, chưa hình thành mối liên kết bền vững. Những nguyên nhân này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa.

Những hạn chế và nguyên nhân nêu trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề án đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS cho HS tiểu học theo hướng tiếp cận tham gia trong thời gian tới.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HS tiểu học theo hướng tiếp cận tham gia tại các trường tiểu học trên địa bàn phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc khảo sát các nội dung quản lý chủ yếu như: nhận thức, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDKNS tại các nhà trường nhìn chung đạt mức khá, thể hiện sự quan tâm của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trong việc triển khai GDKNS gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các nhà trường đã bước đầu tổ chức triển khai GDKNS thông qua việc lồng ghép vào các môn học, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt tập thể; đồng thời chú trọng đến vai trò của công tác quản lý trong việc định hướng, điều phối và kiểm tra – đánh giá hoạt động giáo dục KNS. Những kết quả này cho thấy GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia đã có nền tảng triển khai trong thực tiễn quản lý nhà trường tiểu học tại địa phương.

Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho việc quản lý hoạt động GDKNS theo hướng tiếp cận tham gia ở bậc tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và đánh giá hoạt động GDKNS tại nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho HS tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Giáo dục kỹ năng sống trong trường tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT: Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Chương, H. L. A. (2015). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng, T. N. (2016). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lưu, T. T. T. (2011). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lưu, T. T. T. (2012). *Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong dạy học tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nguyễn, T. B. (2009). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. M. L. (2011). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. M. L., Trần T. T., và Lê, T. H., (2010). *Đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và vấn đề giáo dục kỹ năng sống*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- UNESCO. (2017). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: UNESCO Publishing.
- World Health Organization. (1997). *Life skills education for children and adolescents in schools*. Geneva: WHO.